

Số: 578a /BC-UBND

Tân Ân, ngày 03 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026)

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BKTNS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”; Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau kế hoạch Giám sát “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Ân báo cáo kết quả thực hiện cụ thể theo các nội dung chi tiết như sau:

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Khái quát điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025; theo đó xã Tân Ân được hợp nhất từ 02 đơn vị hành chính gồm: toàn bộ diện tích của xã Tân Ân Tây cũ và toàn bộ diện tích của xã Tam Giang Tây cũ. Xã Tân Ân có truyền thống lâu đời về ngư nghiệp, nuôi trồng thủy sản và trồng rừng ngập mặn; có điều kiện thuận lợi về quy hoạch lại cơ cấu sử dụng đất, phát triển sản xuất tập trung và khai thác hiệu quả tiềm năng thiên nhiên. Dân cư được phân bổ dọc theo các tuyến kênh rạch và tuyến đường liên xã. Người dân nơi đây có kinh nghiệm nuôi tôm – rừng, trồng rừng phòng hộ, đánh bắt gỏi bở và làm dịch vụ hậu cần nghề cá. Sự hợp nhất đơn vị hành chính giúp kết nối chặt chẽ các vùng sản xuất, từ đó hình thành một không gian phát triển kinh tế xanh và bền vững.

Xã Tân Ân thuộc tỉnh Cà Mau; phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây và phía Nam giáp xã Phan Ngọc Hiển; phía Bắc giáp các xã Đất Mới, Năm Căn, Tam Giang.

Sau khi sáp nhập xã Tân Ân có tổng diện tích tự nhiên 216,62km²; 5.857 hộ, 23.580 người, mật độ dân số đạt 109 người/km².

2. Tổng quan thực trạng phát triển khu vực kinh tế tư nhân

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Tân Ân từng bước phát triển, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và huy động các nguồn lực xã hội phục vụ đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Tính đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã có 39 doanh nghiệp đang hoạt động. Trong đó, tại thời điểm 01/01/2023 có 30 doanh nghiệp; năm 2024 thành lập mới 01 doanh nghiệp; năm 2025 thành lập mới 03 doanh nghiệp; riêng 6 tháng đầu năm 2026 thành lập mới 05 doanh nghiệp.

Khu vực doanh nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hoạt động tập trung vào các lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản, dịch vụ phục vụ sản xuất, thương mại và các ngành nghề dịch vụ khác.

Kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã Tân Ân tiếp tục được duy trì và phát triển, chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần tổ chức lại sản xuất, hỗ trợ các thành viên trong quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ và từng bước hình thành các mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

Tính đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã có 06 hợp tác xã đang hoạt động, đều thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Tại thời điểm 01/01/2023 có 06 hợp tác xã; năm 2024 thành lập mới 01 hợp tác xã; đến năm 2026 giải thể 01 hợp tác xã, cụ thể là Hợp tác xã Ba Nhất. Sau khi thực hiện giải thể, trên địa bàn xã hiện còn 06 hợp tác xã đang hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã không thành lập mới hợp tác xã, tổng vốn đăng ký của các hợp tác xã lũy kế đến ngày 30/6/2026 là 22 tỷ 250 triệu đồng.

Các hợp tác xã trên địa bàn cơ bản hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần tập hợp các hộ sản xuất, hỗ trợ cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất của thành viên. Tuy nhiên, quy mô hoạt động của các hợp tác xã nhìn chung còn nhỏ; năng lực tài chính, cơ sở vật chất, trình độ quản trị và khả năng xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

Tính đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã Tân Ân có 358 hộ kinh doanh đang hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm 2026, có 32 hộ kinh doanh thành lập mới.

Số lượng hộ kinh doanh tương đối lớn so với số doanh nghiệp trên địa bàn, cho thấy đây vẫn là một bộ phận quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân tại xã. Hoạt động của các hộ kinh doanh chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực thương mại, sản xuất nhỏ, kinh doanh hàng hóa phục vụ đời sống và thu mua thủy hải sản.

II. VIỆC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế tư nhân

Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân xã Tân Ân đã xây dựng Kế hoạch số 16a/KH-UBND ngày 08/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Ân về thành lập tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp hộ kinh doanh và người dân trong tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục hành chính tại xã Tân Ân.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68-NQ/TW được triển khai thường xuyên, liên tục thông qua trang thông tin điện tử, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hội nghị chuyên đề. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Tổ chức hội nghị phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã năm 2026 và Hội nghị chuyên đề về giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trên địa bàn xã Tân Ân, trên 200 đại biểu tham dự.

2. Tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ theo hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

Rà soát, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển các nền tảng số, thương mại điện tử; tiếp tục triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

2.2. Cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

UBND xã quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin về đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định và phạm vi thẩm quyền. Trong giải quyết công việc, xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn người dân và các tổ chức kinh tế thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong quá trình giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

Đối với các dự án, công trình triển khai trên địa bàn, UBND xã chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn trong công tác giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện theo quy định; kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được xem xét, giải quyết. Đồng thời, xã tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất công ích, trụ sở và tài sản công chưa sử dụng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, chính sách, pháp luật và tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh được quan tâm thực hiện. Chính quyền địa phương duy trì việc tiếp nhận, trao đổi và xử lý các kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền cấp trên, xã chủ động phối hợp, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Bên cạnh đó, xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và các đối tượng có nhu cầu; hướng dẫn tiếp cận thông tin về các chương trình tín dụng, kết nối với các tổ chức tín dụng để phục vụ đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Trong thời gian giám sát trên địa bàn xã có thực hiện hỗ trợ cho 01 hộ kinh doanh Lê Kim Tuyền thực hiện nhà phơi năng lượng để phơi bánh phồng tôm tổng số tiền 300 triệu đồng (vốn nhà nước 150 triệu và hộ dân 150 triệu) và 01 Hợp tác xã Tân Phát Lợi tiếp cận Quỹ Thiện Tâm với số tiền 1 tỷ đồng để thực hiện mua trang thiết bị, xây dựng nhà phơi năng lượng mặt trời, kho cấp đông, xe bán tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kinh tế tư nhân

UBND xã xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Thời gian qua, xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, nhất là việc tiếp nhận, số hóa và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Đồng thời, UBND xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cung cấp thông tin về các chương trình hỗ trợ của Nhà nước để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chủ động tiếp cận, lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

Xã khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường sử dụng các nền tảng số, thương mại điện tử và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

UBND xã xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh là lực lượng quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân, có vai trò trực tiếp trong tạo việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất trên địa bàn. Vì vậy, công tác hỗ trợ nhóm đối tượng này được địa phương quan tâm thực hiện theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện và thẩm quyền của cấp xã.

Xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin về thuế, kế toán, bảo hiểm, tín dụng, chuyển đổi số và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, vận động các hộ kinh doanh có quy mô và điều kiện phù hợp từng bước chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, qua đó nâng cao tính minh bạch, năng lực quản trị và khả năng mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

UBND xã phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện đúng các quy định về thuế, kế toán và các nghĩa vụ có liên quan; khuyến khích các hộ từng bước áp dụng phương thức quản lý phù hợp, minh bạch và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung vào các nội dung hỗ trợ về đất đai, hạ tầng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị. Qua đó từng bước tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô hoạt động và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân được Đảng ủy, UBND xã quan tâm và từng bước cụ thể hóa bằng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì.

Hai là, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; địa phương xác định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo việc làm và huy động nguồn lực xã hội.

Ba là, khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục duy trì hoạt động và có đóng góp đáng kể vào giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế của xã.

Bốn là, địa phương đã chủ động tiếp cận và triển khai các chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là các chính sách về đất đai, thuế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Tồn tại, hạn chế

Phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, nguồn vốn hạn chế; năng lực cạnh tranh và khả năng mở rộng sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Khu vực kinh tế tư nhân chưa hình thành được nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt và tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

Khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của một bộ phận doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn hạn chế.

Việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng; lợi thế của địa phương.

Một số chính sách mới cần có thời gian để triển khai và phát sinh kết quả thực tế.

Việc theo dõi, thống kê, đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW còn gặp khó khăn. Các chỉ tiêu thống kê hiện hành chưa theo dõi đầy đủ các chỉ tiêu về khu vực kinh tế tư nhân như: tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân, đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP, gây khó khăn cho công tác đánh giá toàn diện kết quả thực hiện.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Phần lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, khả năng tích lũy vốn và đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế; điều kiện tiếp cận nguồn lực, thị trường và công nghệ còn nhất định. Một số chính sách mới được ban hành trong thời gian gần đây nên cần thời gian để tổ chức triển khai, hướng dẫn và đánh giá kết quả. Việc cập nhật số liệu để minh chứng cho giai đoạn

năm 2023 đến khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (tháng 7/2025) hầu như không có.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ một số đối tượng cần tiếp tục được tăng cường; việc tổng hợp, cập nhật dữ liệu về doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh và kết quả thụ hưởng chính sách cần được thực hiện thường xuyên, đồng bộ hơn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có của địa phương, phấn đấu năm 2026 có 17 doanh nghiệp thành lập mới (trong đó số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp là 10). Đồng thời, xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cấp xã, cấp tỉnh nhằm tạo ra các sản phẩm mới, nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ sản phẩm địa phương.

2. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất để thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng theo pháp luật, có tính cạnh tranh cao, khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sử dụng nhiều lao động nông thôn.

3. Phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn xã có ít nhất 107 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động ổn định.

4. Hình thành được các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có khả năng mở rộng quy mô, từng bước tham gia chuỗi giá trị khu vực.

5. Trình độ ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã đạt mức trung bình của tỉnh.

6. Kinh tế tư nhân trên địa bàn xã phát triển nhanh, mạnh, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao, đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội tại xã.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh

Tiếp tục hướng dẫn cụ thể và kịp thời việc triển khai các cơ chế, chính sách mới hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, nhất là các chính sách theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP. Quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định.

Tăng cường các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Có giải pháp hỗ trợ thiết thực để doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường dịch vụ công trực tuyến và liên thông dữ liệu,

tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh. Có cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể hơn đối với hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

Đề nghị tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách mới; nhất là các nội dung liên quan đến đất đai, thuế, tín dụng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh.

3. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Đề nghị chủ động nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ pháp luật, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; chủ động tiếp cận các chương trình hỗ trợ; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Ân báo cáo Đoàn Giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hoài Phương